

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ CHỢ RẪ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 810 /QĐ-UBND

Chợ Rã, ngày 07 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách xã và kế hoạch hoạch động tài chính khác ở xã đã được HĐND cấp xã phê duyệt năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHỢ RẪ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND xã Chợ Rã về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Chợ Rã năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 27/9/2025 của UBND xã Chợ Rã về việc điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước xã Chợ Rã năm 2025;*

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Chợ Rã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách xã và kế hoạch hoạch động tài chính khác ở xã đã được HĐND cấp xã phê duyệt năm 2025 đã được Hội đồng nhân dân xã Chợ Rã phê duyệt theo các biểu mẫu kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND & UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Phòng Giao dịch số 6- Kho bạc nhà nước khu vực VII và Thủ trưởng các cơ quan, Ban, ngành, Đoàn thể xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử :*

- Như điều 3 (T/h);
- Sở Tài chính (B/c);
- TTHU, HĐND xã (B/c);
- TT UBND xã;
- Cổng thông tin DT xã;

*Gửi bản giấy:*

- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Triệu Anh Chur**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**  
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

| Nội dung                                   | Dự toán            | Nội dung chi                     | Dự toán            |
|--------------------------------------------|--------------------|----------------------------------|--------------------|
| <b>TỔNG SỐ THU</b>                         | <b>205.522.000</b> | <b>TỔNG SỐ CHI</b>               | <b>205.522.000</b> |
| I. Các khoản thu xã hưởng 100%             |                    | I. Chi thường xuyên              | 174.668.959        |
| II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1) |                    | II. Dự phòng                     | 3.991.000          |
| III. Thu bổ sung                           | 205.522.000        | III. Chương trình MTGQ, nhiệm vụ | 26.862.041         |
| - Bổ sung cân đối                          | 192.761.000        | - Vốn sự nghiệp                  | 12.761.000         |
| - Bổ sung nguồn CCTL                       |                    | - Vốn đầu tư                     | 14.101.041         |
| - Bổ sung có mục tiêu                      | 12.761.000         |                                  |                    |
| IV Thu chuyển nguồn                        |                    |                                  |                    |

*Ghi chú:* (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

UBND xã Chợ Rã

Biểu số 109/CKTC-NSNN

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

| NỘI DUNG                                              | DỰ TOÁN NĂM        |                    |
|-------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|
|                                                       | THU NSNN           | THU NSX            |
| B                                                     | 3                  | 4                  |
| <b>TỔNG THU</b>                                       | <b>248.143.000</b> | <b>205.522.000</b> |
| <b>Các khoản thu 100%</b>                             | <b>7.181.000</b>   | <b>-</b>           |
| Phí, lệ phí                                           | 1.131.000          |                    |
| Lệ phí trước bạ                                       | 3.713.000          |                    |
| Thuế thu nhập cá nhân                                 | 980.000            |                    |
| Lệ phí môn bài thu từ cá nhân hội KD                  | -                  | -                  |
| Lệ phí hộ tịch                                        | -                  | -                  |
| Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp                      | 16.000             |                    |
| Thu khác                                              | 1.341.000          |                    |
| <b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>           | <b>35.440.000</b>  | <b>-</b>           |
| Các khoản thu phân chia                               | -                  | -                  |
| Thuế GTGT                                             | 6.440.000          |                    |
| Các khoản thu từ đất                                  | 29.000.000         |                    |
| Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) |                    |                    |
| Thu chuyển nguồn                                      |                    |                    |
| Thu kết dư ngân sách năm trước                        |                    |                    |
| <b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>              | <b>205.522.000</b> | <b>205.522.000</b> |
| - Thu bổ sung cân đối                                 | 192.761.000        | 192.761.000        |
| - Thu Bổ sung CCTL                                    | -                  | -                  |
| - Thu bổ sung có mục tiêu                             | 12.761.000         | 12.761.000         |

## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

| STT | NỘI DUNG                                                   | DỰ TOÁN 2025 |                   |              |
|-----|------------------------------------------------------------|--------------|-------------------|--------------|
|     |                                                            | Tổng số      | Đầu tư phát triển | Thường xuyên |
| A   | B                                                          | 1            | 2                 | 3            |
|     | <b>TỔNG CHI</b>                                            | 205.522.000  | 14.101.041        | 191.420.959  |
| 1   | Chi giáo dục                                               | 74.230.105   |                   | 74.230.105   |
| 2   | Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ                        | -            |                   |              |
| 3   | Chi y tế                                                   | 443.000      |                   | 443.000      |
| 4   | Chi văn hóa, thông tin                                     | 2.736.292    |                   | 2.736.292    |
| 5   | Chi phát thanh, truyền thanh                               | 1.193.577    |                   | 1.193.577    |
| 6   | Chi thể dục thể thao                                       | -            |                   |              |
| 7   | Chi bảo vệ môi trường                                      | -            |                   |              |
| 8   | Chi các hoạt động kinh tế                                  | 33.893.041   | 14.101.041        | 19.792.000   |
| 9   | Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể | 56.995.181   |                   | 56.995.181   |
| 10  | Chi cho công tác xã hội                                    | 18.949.159   |                   | 18.949.159   |
| 11  | Chi sự nghiệp môi trường                                   | 2.313.000    |                   | 2.313.000    |
| 12  | Chi công tác an ninh quốc phòng                            | 9.031.715    |                   | 9.031.715    |
| 13  | Chi thường xuyên khác                                      | 1.745.930    |                   | 1.745.930    |
| 14  | Dự phòng ngân sách                                         | 3.991.000    |                   | 3.991.000    |

UBND xã Chợ Rã

Biểu số 111/CKTC-NSNN

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

| STT | Tên công trình                                                                    | Thời gian khởi công - hoàn thành | Tổng dự toán đã được duyệt |                        | Giá trị thực hiện đến ngày 30/6/2025 | Giá trị đã thanh toán đến ngày 30/6/2025 | Dự toán năm 2025 |                                             |                         |                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------|------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------|-------------------------|----------------|
|     |                                                                                   |                                  | Tổng số                    | Trong đó nguồn dân góp |                                      |                                          | Tổng số          | Trong đó khối lượng đã thanh toán năm trước | Chia theo nguồn vốn     |                |
|     |                                                                                   |                                  |                            |                        |                                      |                                          |                  |                                             | Nguồn cân đối ngân sách | Nguồn đóng góp |
|     | TỔNG SỐ                                                                           |                                  |                            |                        |                                      |                                          | 14.101           | -                                           | 14.101                  |                |
|     | 1. Công trình chuyển tiếp                                                         |                                  |                            |                        |                                      |                                          |                  |                                             |                         |                |
|     | 2. Công trình năm 2025                                                            |                                  | 335.800                    |                        |                                      |                                          | 14.101           |                                             | 14.101                  |                |
| I   | Vốn ngân sách xã điều hành đầu tư xây dựng cơ bản                                 |                                  | 152.000                    |                        |                                      |                                          | 12.293           |                                             | 12.293                  |                |
| I.1 | Nguồn huyện điều hành cho XD CB                                                   |                                  | 152.000                    |                        |                                      |                                          | 12.293           |                                             | 12.293                  |                |
| *   | Kế hoạch vốn phân bổ                                                              |                                  | 152.000                    |                        |                                      |                                          | 12.293           |                                             | 12.293                  |                |
| 1   | Dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể                     | 2022-2025                        | 152.000                    |                        |                                      |                                          | 12.293           |                                             | 12.293                  |                |
| II  | Nguồn thu tiền sử dụng đất                                                        |                                  | 169.300                    |                        |                                      |                                          | 408              |                                             | 408                     |                |
| *   | Kế hoạch phân bổ                                                                  |                                  | 169.300                    |                        |                                      |                                          | 407              |                                             | 407                     |                |
| 1   | Dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể                     | 2022-2025                        | 152.000                    |                        |                                      |                                          | 257              |                                             | 257                     |                |
| 2   | Nhà đa năng huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn                                             | 2023-2025                        | 14.500                     |                        |                                      |                                          | -                |                                             | -                       |                |
| 3   | Cải tạo, sửa chữa trụ sở thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (giai đoạn 2) | 2023-2025                        | 2.800                      |                        |                                      |                                          | 150              |                                             | 150                     |                |
| *   | Kế hoạch vốn chưa phân bổ                                                         |                                  |                            |                        |                                      |                                          | 1                |                                             | 0,819                   |                |
| III | Chi đầu tư từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên NS cấp huyện                       |                                  | 14.500                     |                        |                                      |                                          | 1400             |                                             | 1400                    |                |
| 1   | Nhà đa năng huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn                                             | 2023-2025                        | 14.500                     |                        |                                      |                                          | 1400             |                                             | 1400                    |                |

UBND xã Chợ Rã



Biểu số 111/CKTC-NSNN

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

| STT | Tên công trình                                                                    | Thời gian khởi công - hoàn thành | Tổng dự toán đã được duyệt |                        | Giá trị thực hiện đến ngày 30/6/2025 | Giá trị đã thanh toán đến ngày 30/6/2025 | Dự toán năm 2025 |                                             |                         |                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------|------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------|-------------------------|----------------|
|     |                                                                                   |                                  | Tổng số                    | Trong đó nguồn dân góp |                                      |                                          | Tổng số          | Trong đó khối lượng đã thanh toán năm trước | Chia theo nguồn vốn     |                |
|     |                                                                                   |                                  |                            |                        |                                      |                                          |                  |                                             | Nguồn cân đối ngân sách | Nguồn đóng góp |
|     | TỔNG SỐ                                                                           |                                  |                            |                        |                                      |                                          | 14.101           | -                                           | 14.101                  |                |
|     | 1. Công trình chuyển tiếp                                                         |                                  |                            |                        |                                      |                                          |                  |                                             |                         |                |
|     | 2. Công trình năm 2025                                                            |                                  | 335.800                    |                        |                                      |                                          | 14.101           |                                             | 14.101                  |                |
| I   | Vốn ngân sách xã điều hành đầu tư xây dựng cơ bản                                 |                                  | 152.000                    |                        |                                      |                                          | 12.293           |                                             | 12.293                  |                |
| I.1 | Nguồn huyện điều hành cho XD CB                                                   |                                  | 152.000                    |                        |                                      |                                          | 12.293           |                                             | 12.293                  |                |
| *   | Kế hoạch vốn phân bổ                                                              |                                  | 152.000                    |                        |                                      |                                          | 12.293           |                                             | 12.293                  |                |
| 1   | Dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể                     | 2022-2025                        | 152.000                    |                        |                                      |                                          | 12.293           |                                             | 12.293                  |                |
| II  | Nguồn thu tiền sử dụng đất                                                        |                                  | 169.300                    |                        |                                      |                                          | 408              |                                             | 408                     |                |
| *   | Kế hoạch phân bổ                                                                  |                                  | 169.300                    |                        |                                      |                                          | 407              |                                             | 407                     |                |
| 1   | Dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể                     | 2022-2025                        | 152.000                    |                        |                                      |                                          | 257              |                                             | 257                     |                |
| 2   | Nhà đa năng huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn                                             | 2023-2025                        | 14.500                     |                        |                                      |                                          | -                |                                             | -                       |                |
| 3   | Cải tạo, sửa chữa trụ sở thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (giai đoạn 2) | 2023-2025                        | 2.800                      |                        |                                      |                                          | 150              |                                             | 150                     |                |
| *   | Kế hoạch vốn chưa phân bổ                                                         |                                  |                            |                        |                                      |                                          | 1                |                                             | 0,819                   |                |
| III | Chi đầu tư từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên NS cấp huyện                       |                                  | 14.500                     |                        |                                      |                                          | 1400             |                                             | 1400                    |                |
| 1   | Nhà đa năng huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn                                             | 2023-2025                        | 14.500                     |                        |                                      |                                          | 1400             |                                             | 1400                    |                |

UBND xã Chợ Rã

**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

Biểu số 112/CKTC-NSNN

Đơn vị: đồng

| NỘI DUNG                                             | ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025 |                    |                       | KẾ HOẠCH NĂM 2025  |                    |                       |
|------------------------------------------------------|------------------------|--------------------|-----------------------|--------------------|--------------------|-----------------------|
|                                                      | THU                    | CHI                | CHÊNH LỆCH<br>(+) (-) | THU                | CHI                | CHÊNH<br>LỆCH (+) (-) |
| <b>TỔNG SỐ</b>                                       | <b>529.305.448</b>     | <b>100.000.000</b> | <b>429.305.448</b>    | <b>529.305.448</b> | <b>100.000.000</b> | <b>429.305.448</b>    |
| <b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b> | <b>529.305.448</b>     | <b>100.000.000</b> | <b>429.305.448</b>    | <b>529.305.448</b> | <b>100.000.000</b> | <b>429.305.448</b>    |
| Quỹ đền ơn đáp nghĩa                                 | 240.909.748            | 20.000.000         | 220.909.748           | 240.909.748        | 20.000.000         | 220.909.748           |
| Quỹ bảo trợ trẻ em                                   | 63.940.300             | 20.000.000         | 43.940.300            | 63.940.300         | 20.000.000         | 43.940.300            |
| Quỹ chữ thập đỏ                                      | 89.115.500             | 5.000.000          | 84.115.500            | 89.115.500         | 5.000.000          | 84.115.500            |
| Quỹ Người cao tuổi                                   | 26.176.100             | 20.000.000         | 6.176.100             | 26.176.100         | 20.000.000         | 6.176.100             |
| Quỹ vì người nghèo                                   | 43.004.000             | 20.000.000         | 23.004.000            | 43.004.000         | 20.000.000         | 23.004.000            |
| Quỹ khuyến học                                       | 15.425.800             | 5.000.000          | 10.425.800            | 15.425.800         | 5.000.000          | 10.425.800            |
| Quỹ chất độc da cam                                  | 35.024.000             | 5.000.000          | 30.024.000            | 35.024.000         | 5.000.000          | 30.024.000            |
| Quỹ thanh niên xung phong                            | 15.710.000             | 5.000.000          | 10.710.000            | 15.710.000         | 5.000.000          | 10.710.000            |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ CHỢ RÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai Quyết định số 810/QĐ-UBND  
ngày 07 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Chợ Rã Về việc công bố công khai dự  
toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách xã và kế hoạch hoạch động tài chính khác ở  
xã đã được HĐND cấp xã phê duyệt năm 2025**

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Đảng  
ủy- HĐND- UBND xã Chợ Rã, chúng tôi gồm:

- |                              |                                    |
|------------------------------|------------------------------------|
| 1. Ông/Bà: Chu Thị Thu Trang | Chức vụ: Chánh Văn phòng HĐND&UBND |
| 2. Ông/Bà: Lương Vy Hương    | Chức vụ: Chuyên viên phòng Kinh tế |

Tiến hành lập biên bản niêm yết công khai Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 07  
tháng 10 năm 2025 của UBND xã Chợ Rã Về việc công bố công khai dự toán điều  
chỉnh, bổ sung ngân sách xã và kế hoạch hoạch động tài chính khác ở xã đã được HĐND  
cấp xã phê duyệt năm 2025.

1. Địa điểm niêm yết: Trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Chợ Rã.
2. Hình thức công khai: Niêm yết công khai Quyết định số 710a/QĐ-UBND ngày  
29 tháng 9 năm 2025 tại Bảng niêm yết công khai của UBND xã Chợ Rã, bảo đảm vị  
trí thuận tiện, dễ tiếp cận để cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, cá nhân đến liên hệ,  
theo dõi và giám sát.

3. Thời gian bắt đầu và kết thúc

Thời gian bắt đầu niêm yết: từ ngày 07 tháng 10 năm 2025.

Thời gian dự kiến kết thúc niêm yết: ngày 07 tháng 11 năm 2025.

4. Tình trạng niêm yết:

Văn bản được niêm yết tại vị trí công khai, thuận tiện, bảo đảm để tổ chức, cá nhân  
có thể tiếp cận, theo dõi trong thời gian niêm yết.

Trong thời gian niêm yết công khai, trường hợp có ý kiến phản ánh, kiến nghị liên  
quan đến nội dung được công khai, UBND xã tiếp nhận, tổng hợp và xem xét, xử lý  
theo quy định.

Biên bản được lập để làm căn cứ xác nhận việc niêm yết công khai Quyết định số  
810/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Chợ Rã.

Biên bản được lập để làm căn cứ xác nhận việc niêm yết công khai. Biên bản đã được đọc lại cho những người tham dự cùng nghe, thống nhất nội dung và ký xác nhận./.

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Lường Vy Hương**

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ CHỢ RẪ**



**Chu Thị Thu Trang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ CHỢ RÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Kết thúc niêm yết công khai Quyết định số 810/QĐ-UBND  
ngày 07 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Chợ Rã Về việc công bố công khai dự  
toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách xã và kế hoạch hoạch động tài chính khác ở  
xã đã được HĐND cấp xã phê duyệt năm 2025**

Hôm nay, vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Đảng ủy-  
HĐND- UBND xã Chợ Rã, chúng tôi gồm:

1. Ông/Bà: Chu Thị Thu Trang Chức vụ: Chánh Văn phòng HĐND&UBND
2. Ông/Bà: Lường Vy Hương Chức vụ: Chuyên viên phòng Kinh tế

Tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai Quyết định số 810/QĐ-  
UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Chợ Rã Về việc công bố công khai  
dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách xã và kế hoạch hoạch động tài chính khác ở xã  
đã được HĐND cấp xã phê duyệt năm 2025;

1. Thời gian niêm yết: từ ngày 07 tháng 10 năm 2025 đến hết ngày 07 tháng 11 năm  
2025.

2. Địa điểm niêm yết: Trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Chợ Rã.

3. Nội dung niêm yết: Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025  
của UBND xã Chợ Rã Về việc công bố công khai dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân  
sách xã và kế hoạch hoạch động tài chính khác ở xã đã được HĐND cấp xã phê duyệt  
năm 2025 và các biểu đính kèm Quyết định.

4. Kết quả trong thời gian niêm yết

Trong thời gian niêm yết công khai, không có tổ chức, người dân có ý kiến về  
Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Chợ Rã Về  
việc công bố công khai dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách xã và kế hoạch hoạch  
động tài chính khác ở xã đã được HĐND cấp xã phê duyệt năm 2025.

5. Kết thúc niêm yết

Việc niêm yết công khai Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm  
2025 đã được thực hiện tại Bảng niêm yết công khai tại Trụ sở Đảng ủy - HĐND -

UBND xã Chợ Rã trong thời gian từ ngày 07 tháng 10 năm 2025 đến hết ngày 07 tháng 11 năm 2025.

Đến thời điểm kết thúc niêm yết, văn bản và các biểu kèm theo đã được tháo gỡ khỏi vị trí niêm yết.

Biên bản được lập để xác nhận việc kết thúc niêm yết công khai, làm căn cứ lưu hồ sơ theo quy định.

Biên bản đã được đọc lại cho những người tham dự cùng nghe, thống nhất nội dung và ký xác nhận./.

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Lường Vy Hương**

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ CHỢ RÃ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



**Chu Thị Thu Trang**